TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THANH BÌNH** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2021/ HS-ST.
Ngày 06 tháng 10 năm 2021.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH BÌNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Phước Tự.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông: Ngô Văn Khon.

2/ Ông: Nguyễn Hoàng Minh.

Thư ký phiên tòa: Ông Trịnh Thanh Phong - Thư ký tòa án nhân dân huyện Thanh Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Bình tham gia phiên tòa: ông Nguyễn Hùng Dương - Kiểm sát viên.

Hôm nay ngày 06 tháng 10 năm 2021 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Thanh Bình tiến hành xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 36/TLST-HS ngày 18 tháng 8 năm 2021 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 9 năm 2021 đối với bị cáo:

- Họ và tên: Nguyễn Phú C (tên gọi khác: Ty) sinh năm 1987, tại: tỉnh Đồng Tháp; Nơi cư trú: ấp 1, xã 2, huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn P, sinh năm: 1947 và bà Trần Thị Đ, sinh năm: 1948; gia đình bị cáo: có 07 anh em, bị cáo là con thứ 7; vợ, con: không có; tiền sự: Ngày 18/2/2021 bị Ủy ban nhân dân xã 2 áp dụng biện pháp giáo dục tại xã vì hành vi sử dụng trái phép chất ma túy với thời hạn là 03 tháng; tiền án: không; nhân thân: năm 2008 bị Tòa án nhân dân huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp xử phạt 09 tháng tù giam về tội "Trộm cắp tài sản" chấp hành xong 11/5/2009 đã xóa án tích; bị bắt tạm giữ: không; tạm giam: 11/06/2021, hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp, có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Nguyễn Văn S, sinh năm 1968; Trú tại; ấp 3, xã 2, huyện Thanh bình, tỉnh Đồng Tháp, có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Người làm chứng: Lê Thanh P, sinh năm: 1973, có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 29/5/2021 Nguyễn Phú C đi bộ từ ấp 4 đến khu vực ấp 3 thuộc xã 2 huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp, thì phát hiện có một xe mô tô loại Wave Alpha, màu đỏ biển số 66M2-000 gắn xe kéo phía sau bằng khung gỗ, trên xe có 01 mũ bảo hiểm màu đen, có mũ lưỡi trai màu nâu, trên mũ có chữ "TRUNG TAM" xe này của ông Nguyễn Văn S nhà ấp 3, xã 2 đậu cặp lề lộ nông thôn. C quan sát không thấy ai trông coi và phát hiện trên xe có gắn chìa khóa, nên C lấy nón bảo hiểm đội lên đầu và leo lên xe mở khóa nổ máy chạy đi về hướng Ủy ban xã 2, khi đó ông S phát hiện và truy hô, cùng lúc này có ông Lê Thanh P cũng có mặt nên đã tiếp cùng ông S đuổi theo C, chạy được khoảng 100m thì C bị té nên bỏ lại nón và xe rồi tẩu thoát, thấy vậy ông P đã dùng xe Hon đa chạy theo sau C đồng thời điện thoại báo cho Công an xã 2 biết toàn bộ sự việc C lấy xe ông S. Trên cơ sở tin báo Công an xã 2 đã mời Nguyễn Phú C về trụ sở xã làm việc, tại đây thì C đã khai nhận toàn bộ nội dung vụ án như đã nêu trên.

Theo kết quả định giá tài sản số 52/KL-HĐ ngày 03/6/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng huyện Thanh Bình, xác định: Tài sản 01 xe mô tô hiệu Honda loại Wave Alpha màu đỏ đen biển số 66M2-0000 số 0000 số máy: 00000 có giá trị 8.000.000 đồng; 01 xe đẩy khung bằng gỗ có giá là 300.000 đồng; một mũ bảo hiểm màu đen có lưỡi trai màu nâu trên mũ có chữ " TRUNGTAM" màu đỏ, có giá trị là 30.000 đồng. Tổng giá trị tài sản là 8.330.000 đồng

Tại bản cáo trạng số 39/CT-VKS-TB ngày 18 tháng 8 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Bình đã truy tố bị cáo Nguyễn Phú C phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 BLHS. Tại phiên tòa Viện kiểm sát giữ nguyên cáo trạng Truy tố vì có đủ cơ sở xác định bị cáo C thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của Nguyễn Văn S gồm 01 xe Mô tô có gắn phía sau là xe khung gỗ cùng với mũ bảo hiểm có tổng giá trị là 8.330.000đ hành động của bị cáo C đã bị phát hiện quả tang, khi thực hiện hành vi bị cáo nhận thức được là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố ý thực hiện. Cho nên, đã đủ cơ sở kết tội bị cáo Nguyễn Phú C phạm tội "Trộm cắp tài sản"

Trên cơ sở phân tích tính chất, mức độ, hậu quả tác hại do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, nguyên nhân điều kiện dẫn đến phạm tội và nhân thân của bị cáo. Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo từ 01 năm đến 01

năm 06 tháng tù; Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng đã giải quyết xong nên không xem xét.

Trong phần tranh luận bị cáo thừa nhận Viện kiểm sát truy tố là hoàn toàn đúng nên không tranh luận.

Nói lời sau cùng bị cáo Nguyễn Phú C đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để sớm về đoàn tựu gia đình, hòa nhập xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được thẩm tra xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện và Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Bình, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Bị cáo Nguyễn Phú C thừa nhận đã lợi dụng sơ hở của ông Nguyễn Văn S trong việc quản lý tài sản, nên bị cáo lén lút lấy của ông S 01 xe Mô tô có gắn phía sau là xe khung gỗ cùng với mũ bảo hiểm có tổng giá trị là 8.330.000 đồng. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai bị hại và lời trình bày của người làm chứng, khi bị cáo thực hiện hành vi lấy tài sản thì bị ông S phát hiện quả tang, cùng lúc đó có người làm chứng cũng tiếp bị hại rượt theo bị cáo và báo cơ quan chức năng. Khi thực hiện hành vi bị cáo nhận thức đầy đủ việc lén lút lấy tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, xâm phạm sở hữu tài sản của người khác trái pháp luật, nhưng vẫn cố ý thực hiện. Cho nên, hành vi của bị cáo Nguyễn Phú C đã có đầy đủ các yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" phạm vào khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự;

Tại khoản 1 Điều 173 có quy định:

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không gian giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an ở địa phương, kỹ cương pháp luật bị xâm hại, bị cáo không tôn trọng tài sản của người khác, xâm phạm khách thể là quyền sở hữu tài sản được luật hình sự bảo vệ, thực hiện hành vi phạm tội giữa ban ngày thể hiện sự xem thường luật pháp. Do đó, việc đưa bị cáo ra xét xử công khai như ngày

hôm nay là cần thiết, thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật. Xét về nhân thân bị cáo là người đã có tiền sự, 01 lần vào ngày 18/2/2021 bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã 03 tháng và vào năm 2008, bị cáo bị xử phạt 9 tháng tù về tội "trộm cắp tài sản" nhưng đã được xóa án tích, đồng thời bị cáo còn sử dụng ma túy cho nên cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để cải tạo giáo dục bị cáo thành người có ích cho gia đình và xã hội về sau này. Tuy nhiên quá trình xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đây là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, HĐXX xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo là thỏa đáng.

[4] Về hình phạt bổ sung: Qua lời khai của bị cáo có trong hồ sơ, cũng như lời trình bày tại phiên tòa thể hiện bị cáo Nguyễn Phú C không có nghề nghiệp, không có thu nhập, đời sống bấp bênh, kinh tế khó khăn. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là hình thức phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Xét lời đề nghị của Viện kiểm sát là có căn cứ, đồng thời phù hợp với phân tích, nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận toàn bộ.

[6] Về trách nhiệm dân sự: bị hại đã nhận lại đầy đủ tài sản bị mất trộm nên không có yêu cầu bồi thường do đó không xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng và tài sản thu giữ: Cơ quan điều tra đã xử lý xong đảm bảo đúng pháp luật không cần giải quyết lại.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Phú C phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị Quyết 326 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Bị cáo, bị hại được kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Phú C phạm tội "Trộm cắp tài sản"

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

1- Xử phạt Nguyễn Phú C – 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tính từ ngày bị bắt tạm giam 11/6/2021.

2. Án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Phú C phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày hôm nay tuyên án 06/10/2021. Đối với bị hại vắng mặt tại phiên tòa thời hạn kháng cáo là 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Thanh Bình;
- CSĐT CA huyện Thanh Bình;
- THA HS CA huyện Thanh Bình;
- CC THA huyện Thanh Bình;;Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án. (Phong)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Trương Phước Tự